

Họ tên học sinh :Số báo danh

PHẦN I. (5 điểm) Trắc nghiệm 4 phương án. Thí sinh Chọn một phương án đúng nhất.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4.

Anh M là chủ một cơ sở sản xuất đồ gỗ thủ công mỹ nghệ. Nhận thấy nhu cầu thị trường dịp Tết tăng cao, anh muốn nhập thêm nguyên liệu gỗ và mua một máy cắt CNC mới để tăng năng suất. Tuy nhiên, số vốn hiện có của anh không đủ. Dựa trên uy tín kinh doanh lâu năm và phương án kinh doanh khả thi, anh M đã đến Ngân hàng X để làm thủ tục vay 500 triệu đồng với thời hạn 12 tháng. Ngân hàng đã thẩm định và đồng ý giải ngân. Theo hợp đồng, định kỳ hàng tháng anh M phải trả một khoản tiền lãi và đến khi đáo hạn (hết 12 tháng), anh phải hoàn trả toàn bộ số tiền gốc đã vay.

Câu 1. Vai trò của hoạt động tín dụng đối với cơ sở sản xuất của anh M được thể hiện ở đâu?

- A. Đảm bảo nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- B. Giúp anh M trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước.
- C. Giúp anh M thâm tóm các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ khác.
- D. Khuyến khích anh M tiêu dùng xa xỉ thay vì đầu tư.

Câu 2. Quan hệ giao dịch giữa anh M và Ngân hàng X trong thông tin trên được gọi là quan hệ gì?

- A. Quan hệ mua bán hàng hóa.
- B. Quan hệ tín dụng.
- C. Quan hệ liên doanh, liên kết.
- D. Quan hệ trao đổi hiện vật.

Câu 3. Số tiền chênh lệch mà anh M phải trả thêm cho ngân hàng ngoài số tiền 500 triệu đồng tiền gốc ban đầu được gọi là gì?

- A. Tiền phạt vi phạm hợp đồng.
- B. Lệ phí quản lý tài khoản.
- C. Tiền lãi.
- D. Thuế thu nhập cá nhân.

Câu 4. Trong giao dịch này, đặc điểm "tính hoàn trả" của tín dụng được thể hiện như thế nào?

- A. Anh M chỉ cần trả tiền lãi hàng tháng, không cần trả gốc.
- B. Anh M chỉ cần hoàn trả số tiền gốc ban đầu sau 12 tháng.
- C. Anh M phải hoàn trả cả vốn gốc và lãi suất theo thỏa thuận.
- D. Ngân hàng sẽ giữ lại máy móc của anh M nếu anh làm ăn không có lãi.

*** Trắc nghiệm 4 phương án. Thí sinh Chọn một phương án đúng nhất.**

Câu 5: Loại thuế nhằm điều tiết việc sản xuất và tiêu dùng xã hội cũng như nhập khẩu hàng hoá được gọi là gì?

- A. Thuế giá trị gia tăng.
- B. Thuế thu nhập cá nhân.
- C. Thuế nhập khẩu.
- D. Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Câu 6: Loại thuế nào dưới mà người chịu thuế và người nộp thuế không cùng là một?

- A. Thuế trực thu.
- B. Thuế gián thu.
- C. Thuế giá trị gia tăng.
- D. Thuế sử dụng đất.

Câu 7: Toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước được gọi là

- A. tài chính nhà nước.
- B. kho bạc nhà nước.
- C. tiền tệ nhà nước.
- D. ngân sách nhà nước.

Câu 8: Theo quy định của Luật ngân sách, mục đích của việc thu, chi ngân sách nhà nước là gì?

- A. Để có tiền thực hiện hoạt động ngoại giao.
- B. Để xây dựng các cơ quan Nhà nước.
- C. Để tạo nên sự giàu có cho đất nước.
- D. Để ổn định chính trị-xã hội, phát triển kinh tế.

Câu 9: Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước có tính chất gì?

- A. Bắt buộc.
- B. Tự nguyện.
- C. Không bắt buộc.
- D. Cường chế.

Câu 10: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập để nộp vào ngân sách nhà nước theo loại thuế gì?

- A. Thuế giá trị gia tăng.
- B. Thuế thu nhập cá nhân.
- C. Thuế tiêu thụ đặc biệt.
- D. Thuế nhập khẩu.

Câu 11: Một trong những vai trò cơ bản của ngân sách nhà nước là góp phần

- A. xóa bỏ cạnh tranh.
- B. xóa bỏ giàu nghèo.
- C. gia tăng độc quyền.
- D. điều tiết thị trường.

Câu 12: Loại thuế điều tiết trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của người nộp thuế gọi là gì?

- A. Thuế giá trị gia tăng.
- B. Thuế tiêu thụ đặc biệt.
- C. Thuế gián thu.
- D. Thuế trực thu.

Câu 13: Một trong những vai trò cơ bản của ngân sách nhà nước là góp phần

- A. hoàn trả trực tiếp cho người dân.
- B. chia đều sản phẩm thặng dư.
- C. duy trì hoạt động bộ máy nhà nước.
- D. phân chia mọi nguồn thu nhập.

Câu 14: Loại thuế được cộng vào giá bán hàng hóa, dịch vụ và do người tiêu dùng trả khi sử dụng sản phẩm đó được gọi là gì?

- A. Thuế giá trị gia tăng.
- B. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- C. Thuế thu nhập cá nhân.
- D. Thuế bảo vệ môi trường.

Câu 15: Một trong những ưu điểm của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là

- A. vốn đầu tư lớn.
- B. có nhiều công ty con.
- C. huy động nhiều lao động.
- D. quản lý gọn nhẹ.

Câu 16: Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản tiền nào dưới đây của Nhà nước?

- A. Chi ngân sách.
- B. Thu và chi.
- C. Thuế và ứng hộ.
- D. Thu ngân sách.

Câu 17: Doanh nghiệp nào sau đây có tư cách pháp nhân?

- A. Doanh nghiệp tư nhân.
- B. Hộ kinh doanh.
- C. Cửa hàng gia đình.
- D. Hợp tác xã.

Câu 18: Muốn làm chủ một mô hình sản xuất kinh doanh, chúng ta cần có những yếu tố nào?

- A. Sự may mắn trong cuộc sống.
- B. Kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm để thực hiện mục tiêu.
- C. Sự quyết tâm, kiên trì thực hiện ý tưởng kinh doanh.
- D. Nguồn lực gồm nguồn lực về tài chính (tiền) và con người.

Câu 19: Doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các hoạt động của công ty là mô hình doanh nghiệp?

- A. Nhà nước.
- B. Hợp tác xã.
- C. Hộ gia đình.
- D. tư nhân

Câu 20: Sau khi tốt nghiệp đại học nông nghiệp, M không đi xin việc mà về cùng gia đình mở trang trại trồng vải thiều theo tiêu chuẩn VietGap. Nhờ có kỹ thuật và niềm đam mê, vườn vải của gia đình M năm nào cũng sai trĩu quả, ít sâu bệnh đã mang lại thu nhập cao, ổn định cho gia đình. Việc làm của M tham gia mô hình sản xuất nào dưới đây?

- A. Hợp tác xã.
- B. Công ty hợp danh.
- C. Hộ kinh doanh.
- D. Công ty tư nhân.

PHẦN II. (2 điểm) Câu trắc nghiệm dạng Đúng – Sai.

Thí sinh trả lời câu 1, 2. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, thí sinh Chọn Đúng hoặc Sai.

Câu 1: Các chị A, B, C và chị D đều là nhân viên thiết kế đồ họa mới ra trường với mức thu nhập tương đương nhau. Để phục vụ công việc, các chị cần mua mỗi người một chiếc máy tính xách tay cấu hình cao trị giá khoảng 40 triệu đồng. Tuy nhiên, do chưa có tiền tiết kiệm nên các chị chưa đủ khả năng thanh toán một lần. Chị A quyết định mua máy bằng hình thức trả góp qua thẻ tín dụng ngân hàng, cam kết trả cả gốc và lãi hàng tháng trong vòng 1 năm. Chị B thì quyết định tiếp tục dùng máy tính cũ, hàng tháng trích tiền lương gửi tiết kiệm đến khi đủ tiền mới mua máy mới. Chị C do cần máy gấp để nhận dự án nên đã liều lĩnh vay tiền qua một ứng dụng (app) cho vay trực tuyến không rõ nguồn gốc với lãi suất tính theo ngày rất cao. Chị D lại chọn cách mượn bố mẹ một nửa số tiền (không tính lãi), số còn lại chị vay từ Quỹ hỗ trợ việc làm của địa phương với lãi suất ưu đãi.

- a. Việc làm của chị C tiềm ẩn nhiều rủi ro bị lừa đảo.
- b. Nếu chị A không thanh toán đúng hạn, chị sẽ bị ngân hàng phạt phí trả chậm và bị ghi nhận lịch sử nợ xấu.
- c. Điểm giống nhau giữa hình thức huy động vốn của chị A và chị C là đều phải chịu trách nhiệm hoàn trả cả vốn gốc và lãi suất
- d. Hình thức chị B lựa chọn là một hình thức tín dụng.

Câu 2: M có chị gái mở cửa hàng kinh doanh quần áo thời trang trên phố. Chi phí thuê địa điểm, nhân viên ngày càng tăng nên lời lãi không được bao nhiêu. Mặt khác, xu hướng mua sắm trực tuyến ảnh hưởng lớn việc tiêu thụ của cửa hàng. Thấy công việc kinh doanh của chị gái ế ẩm, M khuyên chị nên chuyển sang hình thức kinh doanh online, mở gian hàng trên các chợ thương mại điện tử, đăng hình ảnh quảng cáo chất lượng sản phẩm cao hơn thực tế để thu hút khách hàng.

- a. Kinh doanh trực tuyến chỉ cần đầu tư công nghệ, không cần nhà xưởng.
- b. Xu hướng mua sắm trực tuyến đang ngày càng phổ biến và ảnh hưởng lớn đến việc tiêu thụ của cửa hàng truyền thống.
- c. M đã khuyên chị gái nên chuyển sang hình thức kinh doanh online và mở gian hàng trên các chợ thương mại điện tử để tăng khả năng tiếp cận khách hàng.

d. Đăng hình ảnh quảng cáo chất lượng sản phẩm cao hơn thực tế để thu hút khách hàng là một cách kinh doanh hay, nên làm để thu hút khách hàng.

PHẦN III. TỰ LUẬN. (3 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

Tính chênh lệch giữa việc sử dụng tiền mặt và mua tín dụng trong tình huống sau:

Anh B quyết định vay vốn ngân hàng số tiền 500 triệu đồng để đầu tư mua dàn máy móc mới cho xưởng mộc với mức lãi suất 10,5%/năm. Anh B cam kết trả nợ gốc và lãi một lần sau đúng 1 năm.

- Đến hạn thanh toán, số tiền lãi anh B phải trả cho ngân hàng là bao nhiêu?
- Giả sử do kinh doanh khó khăn, anh B có ý định trốn nợ. Em hãy đưa ra lời khuyên cho anh B.

Câu 2: (1 điểm)

Theo quy định của pháp luật thuế hiện hành tại Việt Nam, các mặt hàng như Rượu và Bia phải chịu mức thuế suất rất cao (ví dụ: Rượu từ 20 độ trở lên chịu mức thuế suất là 65%).

- Dựa vào kiến thức đã học, em hãy cho biết loại thuế nào đang điều tiết lên mặt hàng Rượu và Bia được nhắc đến ở trên?
- Em hãy giải thích tại sao Nhà nước lại quy định mức thuế cao như vậy đối với mặt hàng này?

SỞ GD&ĐT TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LÊ TRỌNG TÂN

Mã đề thi
101, 102

Hết -----~~DÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I~~
NĂM HỌC 2025 – 2026
MÔN GD KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT – Khối: 10
Thời gian làm bài : 45 phút

101 - Dạng I. TN 4 lựa chọn		102 - Dạng I. TN 4 lựa chọn	
Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	1	B
2	B	2	D
3	C	3	D
4	C	4	C
5	C	5	D
6	B	6	A
7	D	7	B
8	D	8	C
9	A	9	D
10	B	10	A
11	D	11	D
12	D	12	D
13	C	13	C
14	A	14	B
15	D	15	D
16	B	16	B
17	D	17	B
18	B	18	C
19	D	19	B

20	C	20	C
Dạng II. Câu trắc nghiệm Đúng/ Sai		Dạng II. Câu trắc nghiệm Đúng/ Sai	
1.a	ĐÚNG	1.a	SAI
1.b	ĐÚNG	1.b	ĐÚNG
1.c	ĐÚNG	1.c	ĐÚNG
1.d	SAI	1.d	SAI
2.a	SAI	2.a	ĐÚNG
2.b	ĐÚNG	2.b	ĐÚNG
2.c	ĐÚNG	2.c	ĐÚNG
2.d	SAI	2.d	SAI
Dạng III. Tự luận			
Câu 1: (2 điểm) a) Tiền lãi phải trả cho ngân hàng sau 1 năm: $500.000.000 \times 10,5\% = 52.500.000$ đồng b) Câu hỏi mở, đúng thì giáo viên cho điểm Giả sử kinh doanh khó khăn, anh B có ý định trốn nợ, lời khuyên cho anh B Anh B không nên trốn nợ → hành vi vi phạm pháp luật, mất uy tín → đưa ra giải pháp: chủ động làm việc với ngân hàng, điều chỉnh lại kế hoạch kinh doanh			1 điểm 0.25 0.25 0.25 0.25
Câu 2: (1 điểm) a) Thuế tiêu thụ đặc biệt b) Nhà nước áp dụng mức thuế tiêu thụ đặc biệt cao đối với rượu, bia vì - Hạn chế tiêu dùng -> bảo vệ sức khỏe cộng đồng - Điều chỉnh hành vi tiêu dùng - Tăng thu cho NSNN (y tế, an sinh xã hội, cộng đồng ...)			0.5 điểm 0.25 0.25

SỞ GD&ĐT TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LÊ TRỌNG TẤN

Mã đề thi
103

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - KHỐI 10
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ & PHÁP LUẬT
Thời gian làm bài: 45 phút
(Phần I: 20 câu _ Phần II: 2 câu _ Phần tự luận: 2 câu)

Họ tên học sinh : Số báo danh

PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 điểm

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi, thí sinh chỉ chọn một phương án (5 điểm).

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, thuế là khoản thu mang tính
A. điều hòa. B. bắt buộc.
C. thỏa thuận. D. tự nguyện.

Câu 2: Doanh nghiệp có đặc điểm là tính
A. phi hợp pháp. B. phi lợi nhuận.
C. từ thiện D. hợp pháp.

Câu 3: Sản xuất kinh doanh nhằm
A. sử dụng nguồn lao động dồi dào. B. cung cấp sản phẩm tinh thần cho con người.

C. đáp ứng nhu cầu xã hội và thu về lợi nhuận. D. tạo lập nguồn vốn lớn.

Câu 4: Sản xuất kinh doanh có vai trò

- A. làm mất cân bằng xã hội.
- B. làm ra sản phẩm tinh thần cho con người.
- C. cung cấp các hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng.
- D. làm giảm tỉ lệ sáng tạo của con người.

Câu 5: Một trong những đặc điểm của tín dụng là

- A. tính vĩnh viễn.
- B. tính bắt buộc.
- C. tính phổ biến.
- D. dựa trên sự tin tưởng.

Câu 6: Một trong những vai trò của ngân sách nhà nước là góp phần

- A. hoàn trả trực tiếp cho người dân.
- B. chia đều sản phẩm thặng dư.
- C. điều tiết các hoạt động kinh tế - xã hội.
- D. phân chia mọi nguồn thu nhập.

Câu 7: Cơ quan nào có thẩm quyền thông qua ngân sách nhà nước trước khi thi hành?

- A. Chủ tịch nước.
- B. Chính phủ.
- C. Tòa án tối cao.
- D. Quốc hội.

Câu 8: Theo quy định của Luật ngân sách thì ngân sách nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian là bao lâu?

- A. Một quý.
- B. Hai quý.
- C. Một năm.
- D. Năm năm.

Câu 9: Thuế là nguồn thu chủ yếu của

- A. các hộ kinh doanh.
- B. ngân sách nhà nước.
- C. các doanh nghiệp.
- D. ngân sách gia đình

Câu 10: Tín dụng là mối quan hệ giữa

- A. người cho vay với nhau.
- B. các thành viên trong gia đình.
- C. bên cho vay và bên đi vay.
- D. người vay với nhau.

Câu 11: Nhà nước có quyền gì đối với các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?

- A. quyền sử dụng
- B. quyền quyết định
- C. quyền sở hữu
- D. quyền sở hữu và quyết định

Câu 12: Ý kiến nào dưới đây không đúng khi nói về đặc điểm của ngân sách nhà nước?

- A. Ngân sách nhà nước là các khoản thu chi không được dự toán.
- B. Ngân sách nhà nước phải do Quốc hội thông qua và quyết định.
- C. Ngân sách nhà nước do Chính phủ tổ chức thực hiện.
- D. Ngân sách nhà nước được thiết lập và thực thi vì lợi ích chung.

Câu 13: Loại thuế được cộng vào giá bán hàng hóa, dịch vụ và do người tiêu dùng trả khi sử dụng sản phẩm đó được gọi là

- A. Thuế giá trị gia tăng.
- B. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- C. Thuế thu nhập cá nhân.
- D. Thuế bảo vệ môi trường.

Câu 14: Thuế tính trên thu nhập của người nộp thuế sau khi đã trừ các thu nhập miễn thuế và các khoản được giảm trừ gia cảnh gọi là

- A. Thuế giá trị gia tăng.
- B. Thuế nhập khẩu.
- C. Thuế tiêu thụ đặc biệt.
- D. Thuế thu nhập cá nhân.

Câu 15: Theo quy định của pháp luật về thuế, nội dung nào dưới đây không thể hiện vai trò của thuế?

- A. Thực hiện công bằng xã hội.
- B. Điều tiết kinh tế vĩ mô.
- C. Gia tăng sự lệ thuộc vào nhà nước
- D. Điều tiết thu nhập trong xã hội.

Câu 16: Sản xuất kinh doanh không có vai trò nào dưới đây

- A. Tạo ra sản phẩm hàng hóa.
- B. Thúc đẩy khủng hoảng.
- C. Tạo việc làm cho xã hội.
- D. Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.

Câu 17: Đây là đặc điểm nổi trội của mô hình công ty cổ phần

- A. Có khả năng phát triển thành công ty có quy mô lớn
- B. Không chịu trách nhiệm hữu hạn trong số vốn góp
- C. Là mô hình công ty có số lượng nhân viên đông nhất
- D. Được phát hành cổ phiếu, trái phiếu và không hạn chế số lượng cổ đông

Câu 18: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đặc điểm của tín dụng ?

- A. Có tính hoàn trả cả gốc và lãi.
- B. Dựa trên sự tin tưởng.
- C. Có tính tạm thời.
- D. Chỉ cần hoàn trả gốc hoặc lãi.

Câu 19: Ngân hàng cho anh A vay sau khi xem xét và tin tưởng anh A là người sử dụng vốn có hiệu quả, có khả năng trả nợ đúng hạn ngân hàng. Việc ngân hàng cho anh A vay nói đến đặc điểm nào dưới đây của tín dụng ?

- A. Có tính tự trọng.
- B. Có sự tin tưởng.
- C. Có tính tạm thời.
- D. Có tính hoàn trả gốc và lãi.

Câu 20: Nhờ nguồn vốn vay trung và dài hạn từ ngân hàng, một nhóm doanh nghiệp chế biến nông sản đã liên kết với nhau để đầu tư xây dựng một nhà máy quy mô lớn, ứng dụng dây chuyền công nghệ hiện đại. Việc tập trung nguồn lực này giúp nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Vai trò của tín dụng được thể hiện qua thông tin trên là:

- A. Đảm bảo vốn tiêu dùng cho cá nhân trong nền kinh tế.
- B. Hỗ trợ các vùng và ngành kinh tế kém phát triển
- C. Ổn định đời sống người dân vùng khó khăn.
- D. Thúc đẩy quá trình tập trung vốn và tập trung sản xuất.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai):
2 điểm.

Câu 1: Nhà văn hóa của tổ dân phố 8 đã xuống cấp nghiêm trọng, diện tích bé, không có sân, mỗi lần họp tổ, mọi người đến đông phải đứng cả bên ngoài, rất vất vả. Do đó, UBND thành phố đã quyết định cấp kinh phí và một phần ô đất rộng hơn để xây dựng nhà văn hóa mới cho tổ dân phố. Quá trình xây dựng được chính quyền địa phương và nhân dân cùng giám sát chặt chẽ. Mọi khoản chi cho quá trình xây dựng cũng được công khai rất minh bạch. Sau một thời gian gấp rút xây dựng, người dân trong tổ dân phố đã có nhà văn hóa mới khang trang, với đầy đủ trang thiết bị đúng chuẩn quy định, còn có một phần sân rộng làm nơi giao lưu thể thao, vui chơi của người lớn tuổi và trẻ nhỏ. Việc xây dựng nhà văn hóa thể hiện sự đồng lòng của người dân với chính quyền địa phương, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân.

- a. Nguồn vốn chi cho việc xây dựng nhà văn hóa của tổ dân phố 8 lấy từ ngân sách nhà nước.
- b. Việc giám sát quá trình xây dựng nhà văn hóa của chính quyền địa phương và người dân là không cần thiết vì công trình này do UBND thành phố làm chủ đầu tư.
- c. Việc công khai minh bạch các khoản xây dựng nhà văn hóa là không đúng với quy định.
- d. Nhà văn hóa mới sẽ do chính quyền tổ dân phố 8 quản lý, bảo quản, giữ gìn. Người dân trong tổ dân phố sẽ là đối tượng được sử dụng nhà văn hóa mới, họ không có trách nhiệm bảo quản.

Câu 2: Từ nhiều năm nay, chính sách trợ vốn ngân hàng của Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên đã giúp nhiều em có hoàn cảnh khó khăn thực hiện được ước mơ đến với giảng đường đại học. Nhờ được vay ưu đãi, các em có kinh phí để hoàn thành khoá học, có thêm cơ hội tìm được việc làm và phát triển bản thân, có thu nhập để thực hiện nghĩa vụ hoàn trả vốn vay cho ngân hàng.

- a. Nhiều sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục học tập là thể hiện vai trò của tín dụng.
- b. Vì đây là nguồn vốn chính phủ, nên các sinh viên không phải hoàn trả lại số tiền gốc và lãi cho ngân hàng.
- c. Việc sinh viên được tiếp cận nguồn vốn vay của chính phủ là thể hiện vai trò của ngân sách nhà nước.
- d. Quan hệ giữa ngân hàng với sinh viên vay vốn không phải là quan hệ tín dụng mà là sự hỗ trợ chi phí học tập.

PHẦN TỰ LUẬN: 3 điểm

Câu 1 (1 điểm): Trong quá trình kinh doanh, anh A luôn kê khai trung thực doanh thu và nộp thuế đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Trong khi đó, chị B cố tình không kê khai một phần doanh thu để trốn thuế nhằm tăng lợi nhuận.

Dựa vào hiểu biết của em về thực hiện pháp luật về thuế, em hãy nhận xét hành vi của anh A và chị B trong trường hợp trên?

Câu 2 (2 điểm): Chị T đến cửa hàng Z mua điện thoại di động với giá 15 000 000 đồng. Do không đủ chi phí, chị T mới thanh toán 4 500 000 đồng; còn 10 500 000 đồng chị trả góp cửa hàng; Cửa hàng điện thoại di động đồng ý cho chị T trả góp 10 500 000 đồng. Theo hợp đồng, chị T sẽ trả nợ cả gốc và lãi hàng tháng với lãi suất 1,2 %/tháng trong vòng 12 tháng.

Tìm sự chênh lệch giữa việc sử dụng tiền mặt và mua tín dụng trong tình huống trên?

Tính tổng số tiền phải hoàn trả bao gồm tiền nợ gốc và lãi của chị T?

Hết

TRƯỜNG THPT LÊ TRỌNG TẤN

ĐÁP ÁN KT HỌC KỲ I – LỚP 10

ĐÁP ÁN ĐỀ 103

MÔN GIÁO DỤC KTPL - NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian làm bài: 45 Phút

Phần trắc nghiệm:

Phần 1: 20 câu: 0,25 điểm/ 1 câu trả lời đúng: 5 điểm

Phần 2: 2 câu dạng Đ/S, 8 lệnh hỏi, mỗi ý đúng: 0.25đ: 2 điểm

Tự luận: 2 câu: Câu 1: 1 điểm, Câu 2: 2 điểm

I. Phần trắc nghiệm

1.B	2.D	3.C	4.C	5.D	6.C	7.D	8.C	9.B	10.C	Phần 1
11.D	12.A	13.A	14.D	15.C	16.B	17.D	18.D	19.B	20.D	
1.a	1.b	1.c	1.d	2.a	2.b	2.c	2.d			Phần 2
Đ	S	S	S	Đ	S	Đ	S			

II. Phần Tự Luận

CÂU HỎI	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1 (1 điểm): Trong quá trình kinh doanh, anh A luôn kê khai trung thực doanh thu và nộp thuế đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Trong khi đó, chị B cố tình không kê khai một phần doanh thu để trốn thuế nhằm tăng lợi nhuận. Dựa vào hiểu biết của em về thực hiện pháp luật về thuế, em hãy nhận xét hành vi của anh A và chị B trong trường hợp trên?	- Đối với hành vi của anh A: Anh A đã thực hiện đúng và đáng biểu dương pháp luật về thuế vì anh kê khai trung thực doanh thu và nộp thuế đầy đủ, đúng thời hạn . Hành vi này thể hiện ý thức trách nhiệm của công dân, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước và bảo đảm công bằng xã hội. <i>(0,5 điểm)</i>	0.5 đ
	- Đối với hành vi của chị B: Hành vi của chị B là vi phạm pháp luật về thuế , cụ thể là trốn thuế do cố tình không kê khai đầy đủ doanh thu để giảm số thuế phải nộp. Việc làm này gây thất thu ngân sách nhà nước, làm mất công bằng trong kinh doanh và có thể bị	0.5 đ

	xử phạt theo quy định của pháp luật. (0,5 điểm)	
<p>Câu 2 (2 điểm): Chị T đến cửa hàng Z mua điện thoại di động với giá 15 000 000 đồng. Do không đủ chi phí, chị T mới thanh toán 4 500 000 đồng; còn 10 500 000 đồng chị trả góp cửa hàng; Cửa hàng điện thoại di động đồng ý cho chị T trả góp 10 500 000 đồng. Theo hợp đồng, chị T sẽ trả nợ cả gốc và lãi hàng tháng với lãi suất 1,2 %/ tháng trong vòng 12 tháng.</p> <p> Tìm sự chênh lệch giữa việc sử dụng tiền mặt và mua tín dụng trong tình huống trên?</p> <p> Tính tổng số tiền phải hoàn trả bao gồm tiền nợ gốc và lãi của chị T?</p>	<p>- Sự chênh lệch giữa việc sử dụng tiền mặt và mua tín dụng là tiền lãi từ dịch vụ trả góp một chiếc xe gắn máy trong vòng 12 tháng</p> $10\,500\,000 \times 1,2\% \times 12 = 1\,512\,000 \text{ đ}$ <p>- Chi phí phải trả cho việc sử dụng dịch vụ vay trả góp trong vòng 12 tháng:</p> $10.500.000 + 1\,512\,000 = 12\,012\,000 \text{ đ}$	<p>1đ</p> <p>1đ</p>